

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 22 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nhất

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên
tòa:** Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tăng Đức H, sinh năm 1995, tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 4, thôn H, xã L, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Tăng Đức M, sinh năm 1971 và bà Đào Thị V, sinh năm 1973; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 15/11/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

*** Bị hại:**

1. Chị Lê Thu Ph, sinh 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 47, đường Đ, phường Ng, thành phố B, tỉnh B

2. Anh Phạm Hà B, sinh 1985 (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của anh Phạm Hà B: Chị Lê Thu Ph, sinh năm 1995 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 47, đường Đ, phường Ng, thành phố B, tỉnh B

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 4, thôn H, xã L, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2019, Tăng Đức H và vợ là Nguyễn Thị H, được vợ chồng anh Phạm Hà B và chị Lê Thu Ph thuê làm quản lý tại quán bi-a Macao ở tầng 2, tòa nhà 4C, đường Nguyễn Thị Minh K, phường H, thành phố B. Quá trình làm việc tại đây, H và chị H có nhiệm vụ quản lý, thu tiền của khách chơi bi-a tại quán và được chị giao cho mỗi người một chiếc chìa khóa ngăn kéo tủ quầy thu ngân để cất giữ tiền hàng ngày (H làm ca tối còn chị H làm ca ngày).

Khoảng 16 giờ ngày 14/10/2020, H đang trông quán hộ vợ thì có anh Vũ Thái D (hay còn gọi là Th), sinh năm 1991, trú tại phòng 903, khu chung cư phường L, thành phố B gọi vào máy điện thoại bàn của quán bi-a. Anh D bảo H xuống nhà lấy tiền mà anh D cho vợ chồng chị Ph anh B vay (trước đó, vợ chồng chị anh B vay tiền nhưng không có nhà nên có bảo anh D mang tiền đến gửi quản lý quán bi-a Macao). H xuống nhà thì anh D có đưa cho H số tiền 100.000.000 đồng (gồm 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, mỗi tập 100 tờ). H có hỏi “đây là Bao nhiêu tiền”, anh D trả lời “một trăm triệu đồng”. Sau đó, H mang tiền lên cất vào tủ quầy thu ngân. Một lúc sau, anh B gọi điện đến hỏi thì H nói đã nhận tiền anh D đưa, anh B bảo H cất tiền hộ. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, chị H đi chợ về thì H kể lại sự việc trên. Chị H và H đã bỏ tiền ra kiểm đếm thấy đủ số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi đếm tiền xong chị H cất tiền vào ngăn kéo tủ quầy thu ngân rồi dùng chìa khóa của mình khóa lại rồi đi nấu ăn còn H tiếp tục trông quán.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/10/2020, H thấy quán ca tối không có khách nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong ngăn kéo tủ quầy thu ngân để tiêu xài cá nhân. H dùng chìa khóa của mình mở khóa ngăn kéo bên trái tủ quầy thu ngân trộm cắp số tiền 100.000.000 đồng (gồm 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng) đút vào túi áo khoác đang mặc rồi trộm cắp thêm số tiền 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ 500.000 đồng) ở ngăn kéo bên phải đút vào túi quần sau đang mặc. Sau đó, H bắt xe taxi để đi về xã L, huyện K, tỉnh Hải D. Trên đường đi, H vứt chìa khóa ngăn tủ quầy ở dọc đường. Sau đó, H đi lang thang, ngủ ở các nhà nghỉ trên địa bàn tỉnh Hải D và tiêu xài hết số tiền trộm cắp được.

Ngày 26/10/2020, chị Lê Thu Ph có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang và giao nộp 01 đoạn video ghi lại hình ảnh Tăng Đức H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản . Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã cho chị Nguyễn Thị H xem đoạn video trên, chị H xác định người thực hiện hành vi trộm cắp trong video là Tăng Đức H.

Ngày 15/11/2020, Tăng Đức H đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị H đã bồi thường và khắc phục cho chị Lê Thu Ph, anh Phạm Hà B số tiền 15.000.000 đồng. Chị , anh B yêu cầu H hoàn trả số tiền còn lại là 86.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Tăng Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Tăng Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Lê Thu Ph trình bày: Chị Nguyễn Thị H là vợ bị cáo đã hoàn trả cho chị 15.000.000đồng. Nay vợ chồng chị yêu cầu bị cáo trả số tiền còn lại là 86.000.000 đồng, đề nghị xử lý hành vi của bị cáo theo quy định pháp luật, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Tăng Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Tăng Đức H từ 03 năm 05 tháng tù đến 03 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Tăng Đức H phải trả chị Lê Thu Ph và anh Phạm Hà B số tiền 86.000.000đồng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, dữ liệu hình ảnh camera thu giữ tại quán bi-a Macao ở tầng 2, tòa nhà 4C, đường Nguyễn Thị Minh K, phường H, thành phố B và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/10/2020, tại quán bi-a Macao ở tầng 2, tòa nhà 4C, đường phường H, thành phố B, bị cáo Tăng Đức H có hành vi trộm cắp số tiền 101.000.000 đồng của vợ chồng chị Lê Thu Ph và anh Phạm Hà B. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 101.000.000 đồng nên Viện kiểm sát thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo điểm, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa . Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ngay tại nơi bị cáo làm việc thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả, khắc phục được 1 phần hậu quả; sau khi phạm tội

bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Bị cáo trộm cắp của chị , anh B tổng số tiền 101.000.000đồng. Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình mới hoàn trả bị hại 15.000.000đồng. Do vậy, chị - anh B yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 86.000.000đồng là có căn cứ theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579 Bộ luật Dân sự.

[8.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 15 triệu đồng đã trả cho bị hại nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội.

[10] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Tăng Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2.Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Tăng Đức H 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Tăng Đức H phải trả cho chị Lê Thu Ph và anh Phạm Hà B số tiền 86.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**